

Số: TVHN-290 /DBQG

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

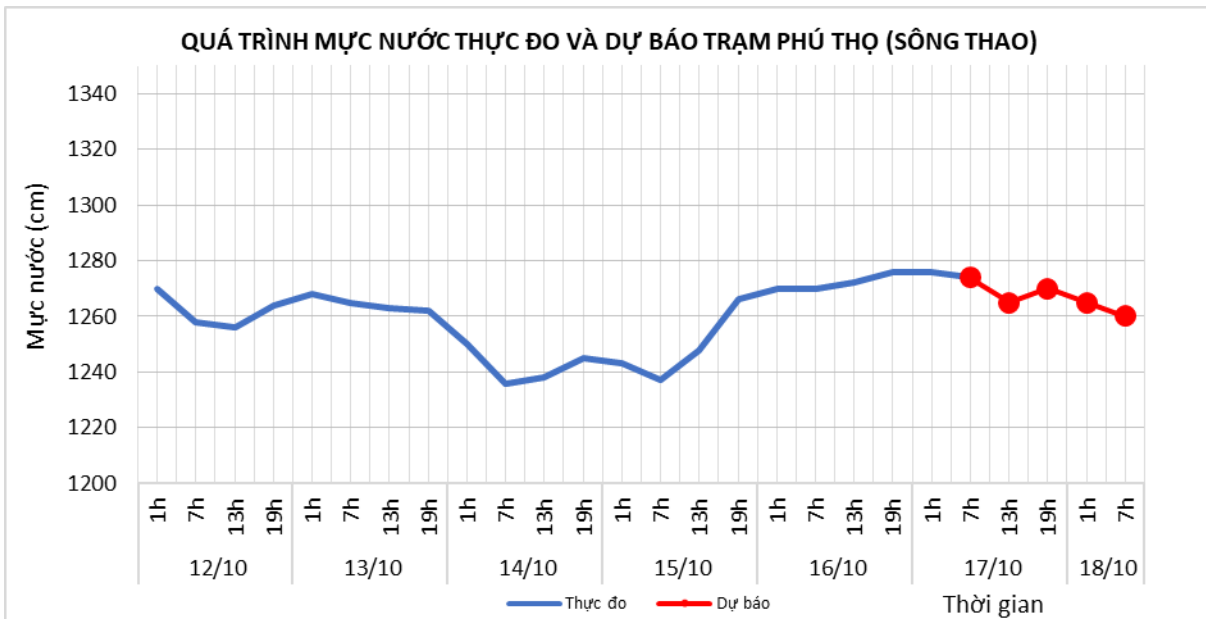
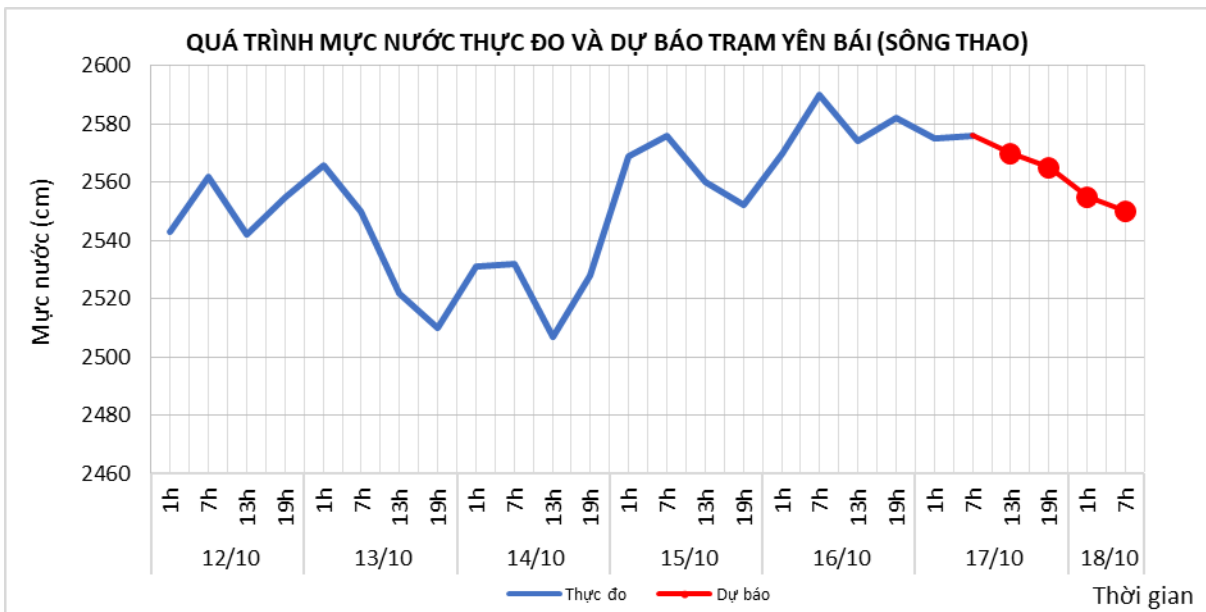
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



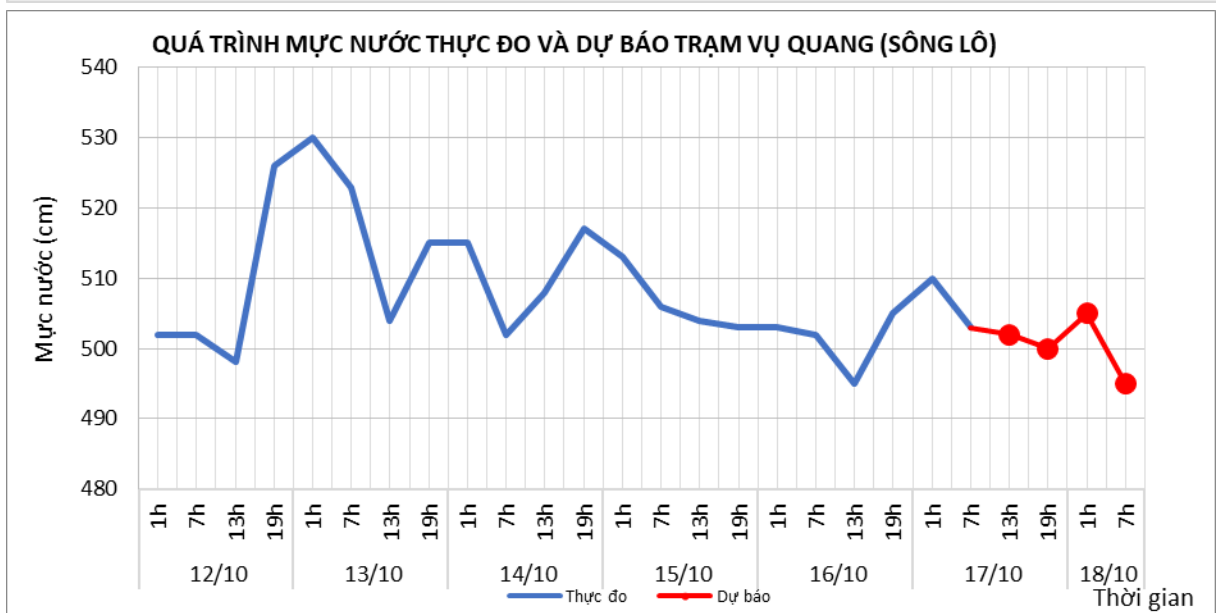
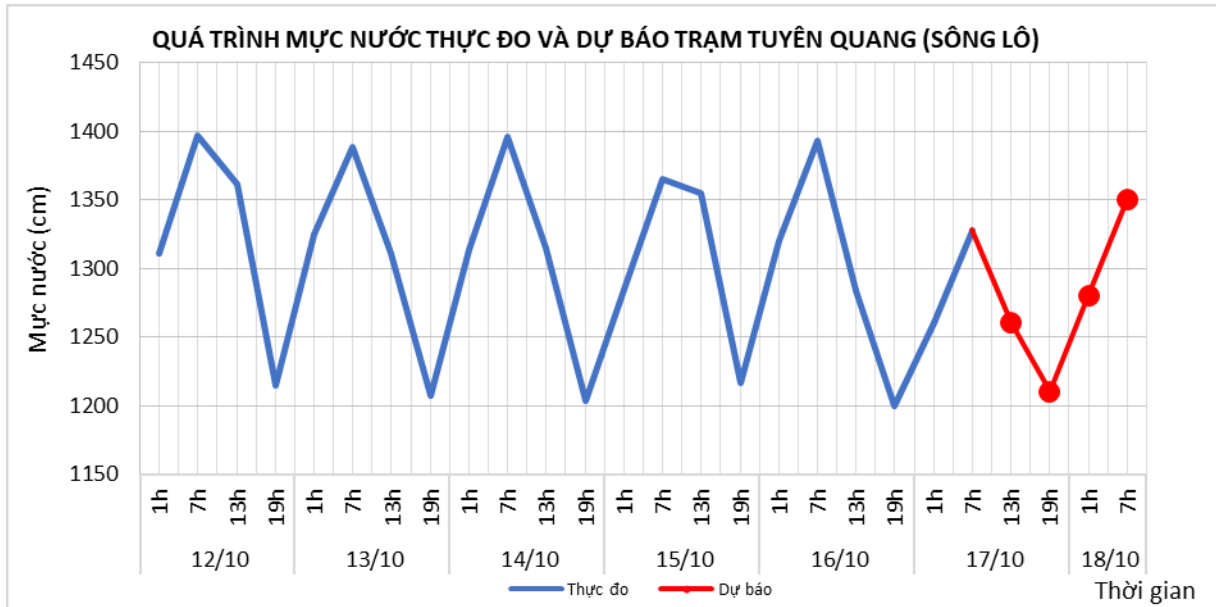
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

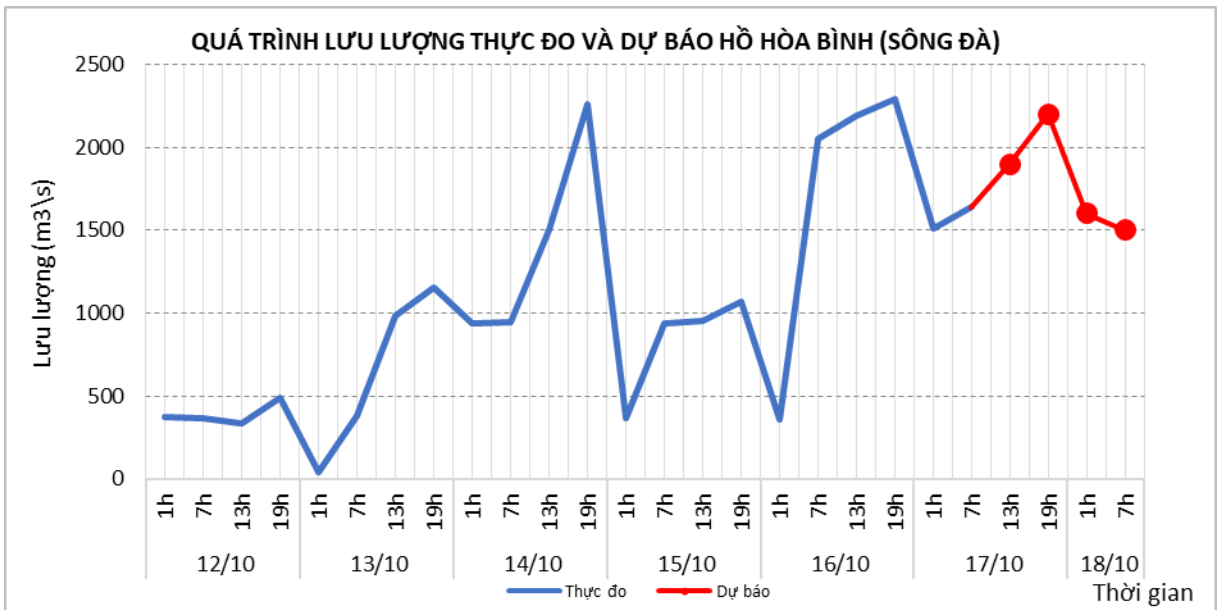
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



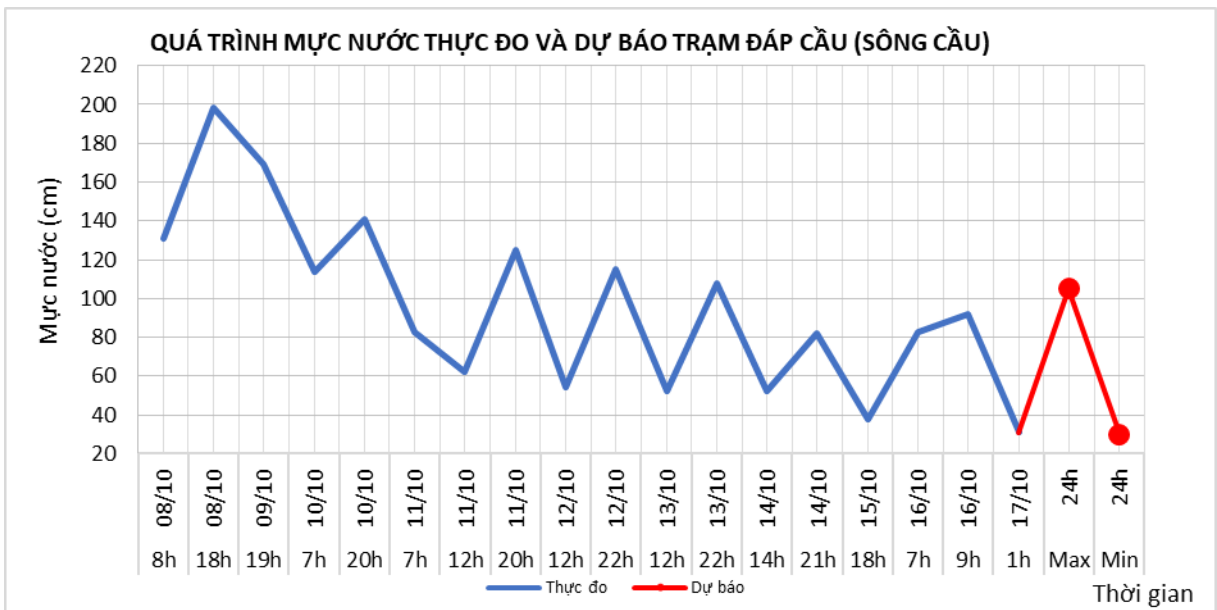
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



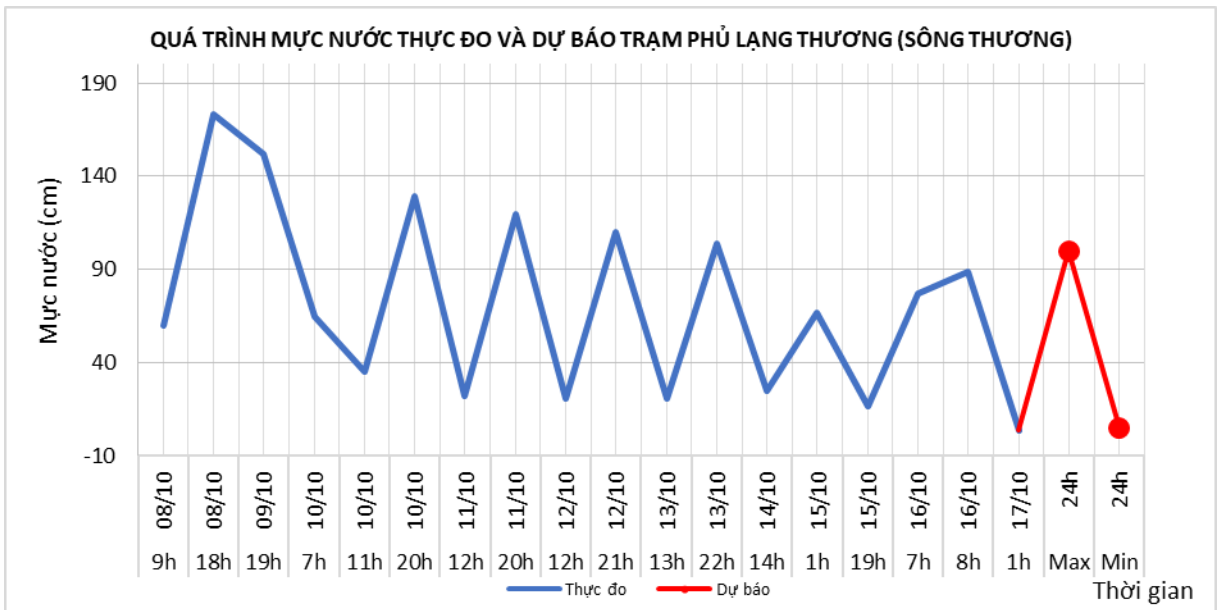
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



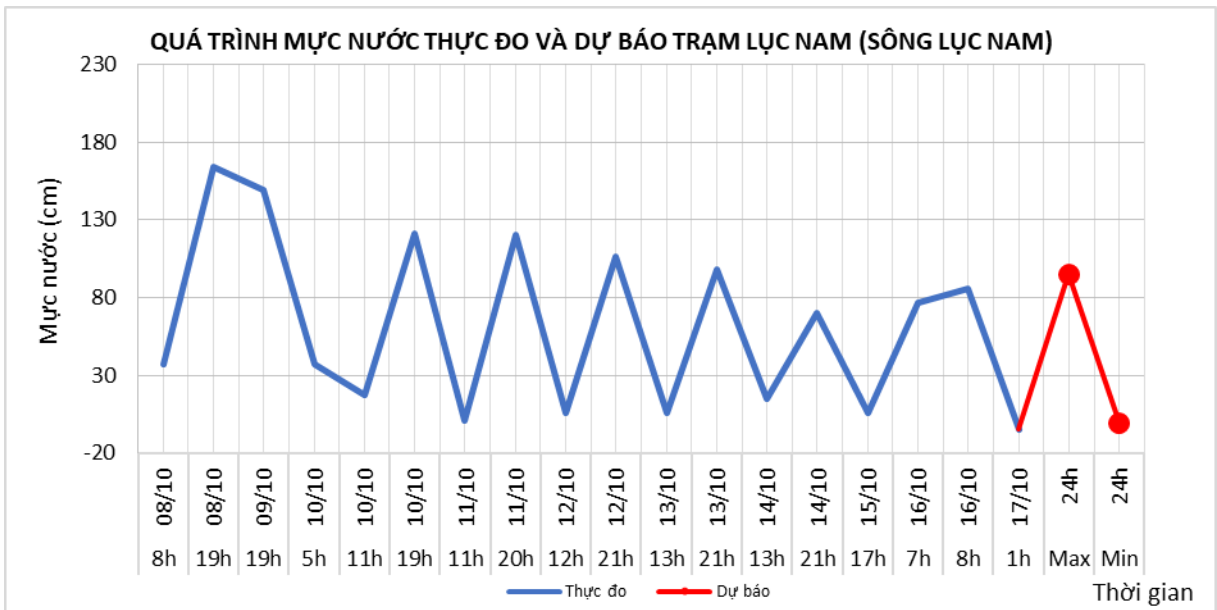
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2.4. Lưu vực sông Thái Bình

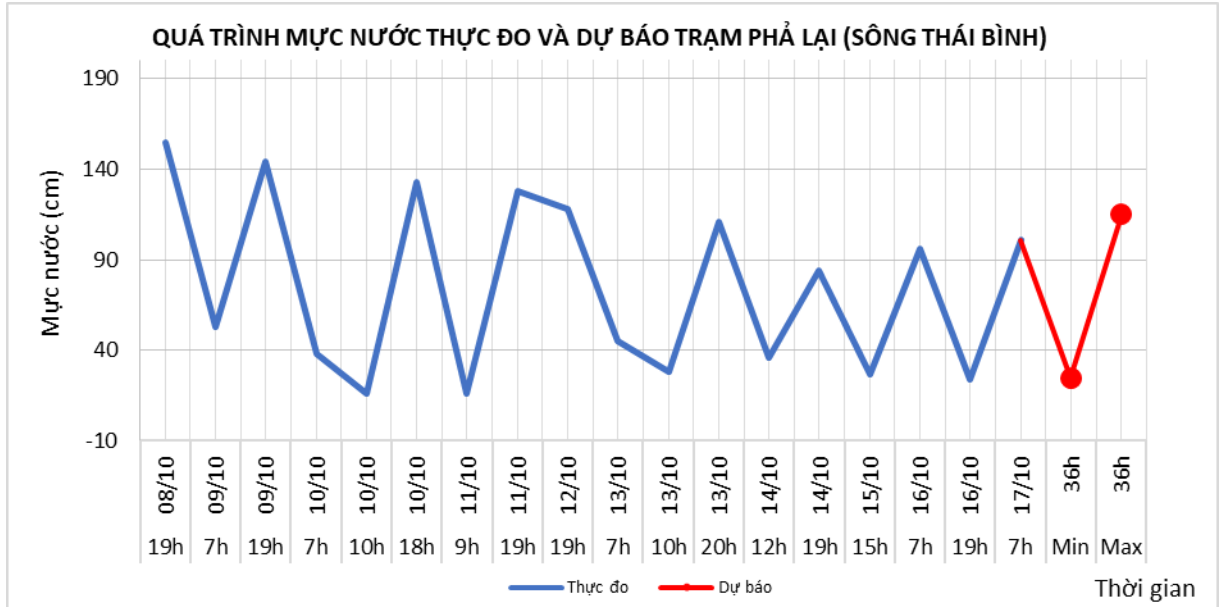
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức

1,15m và thấp nhất ở mức 0,25m.



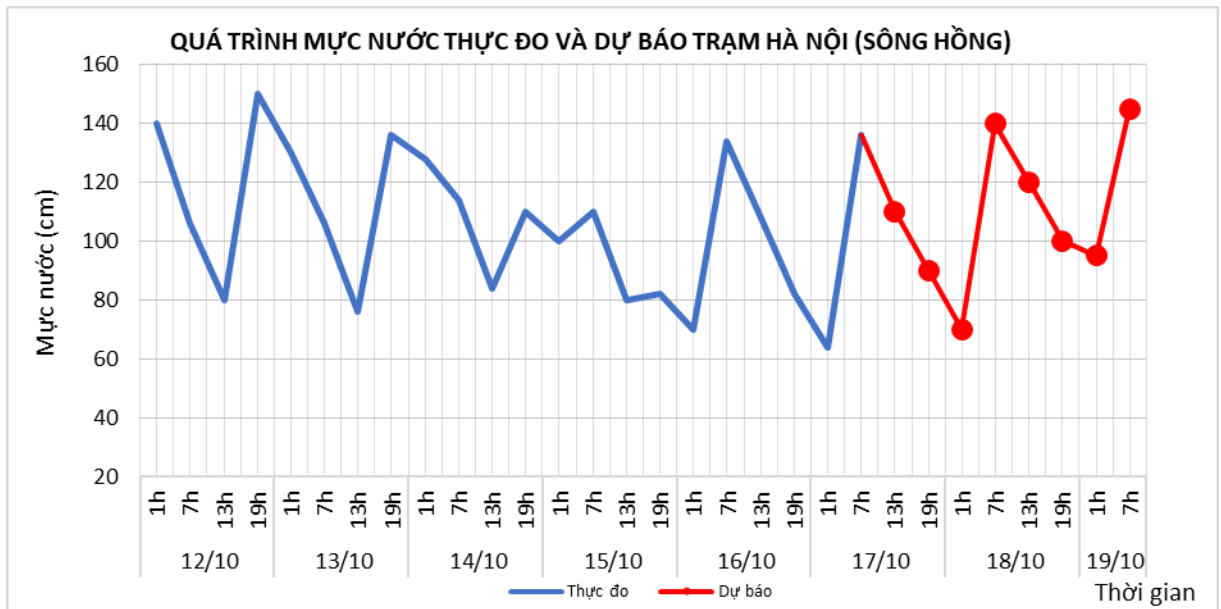
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/17/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,36m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/19/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

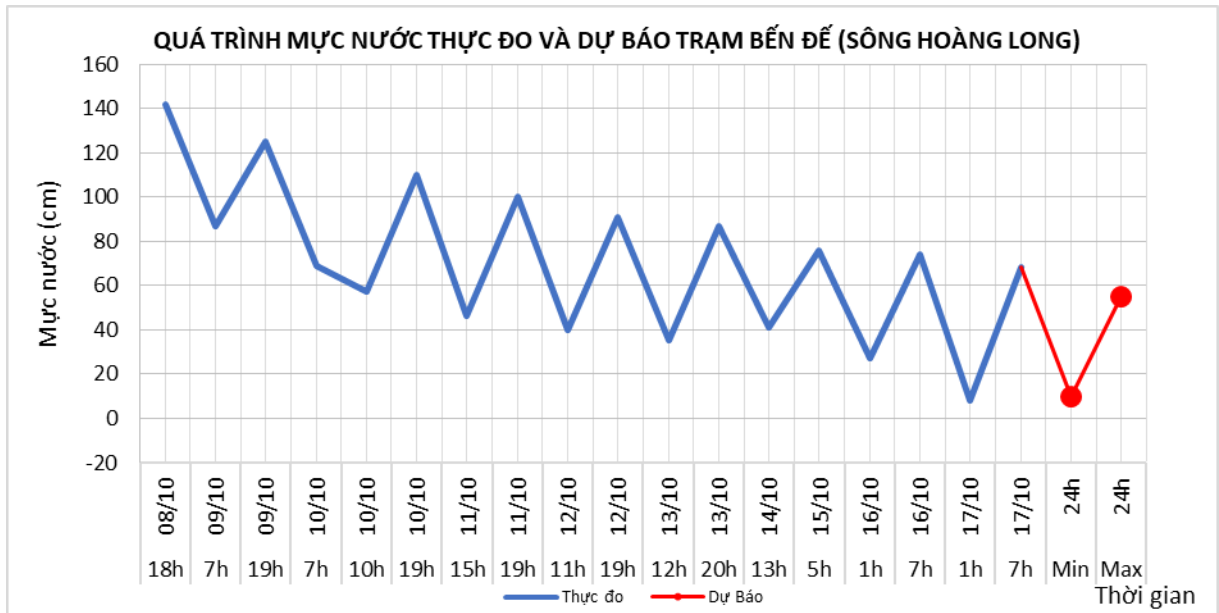
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng

của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

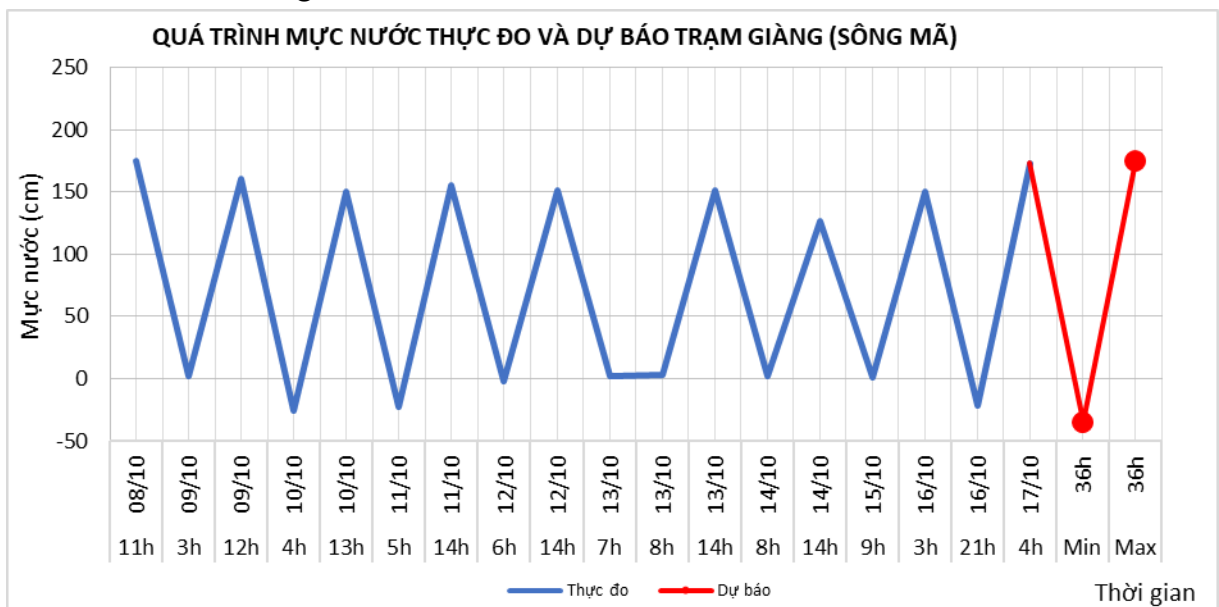
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



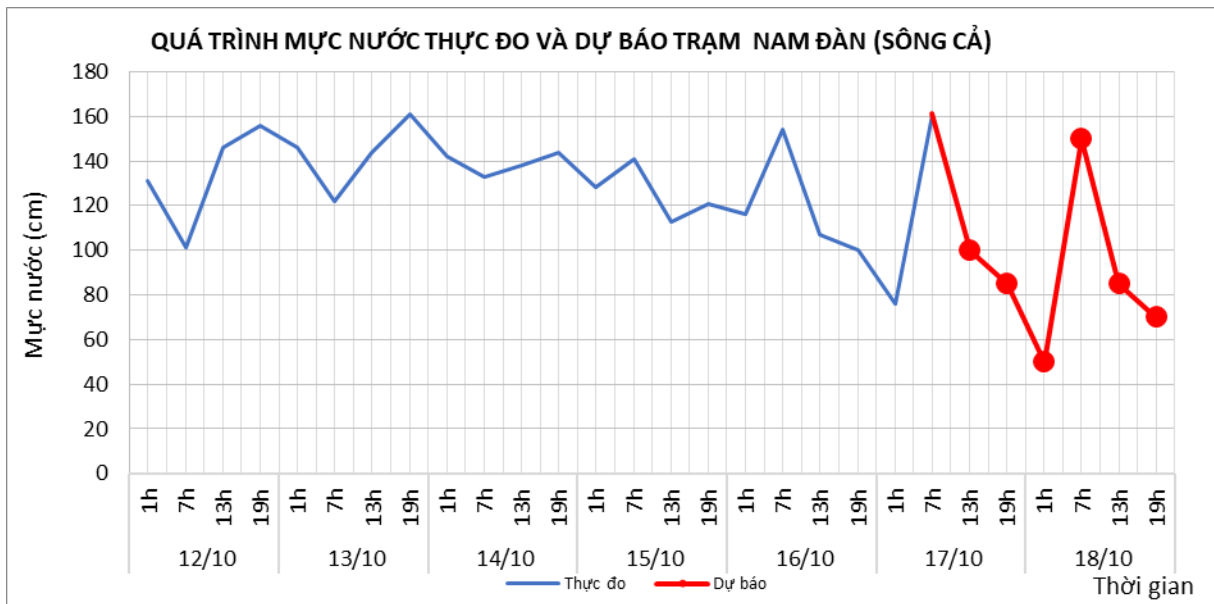
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



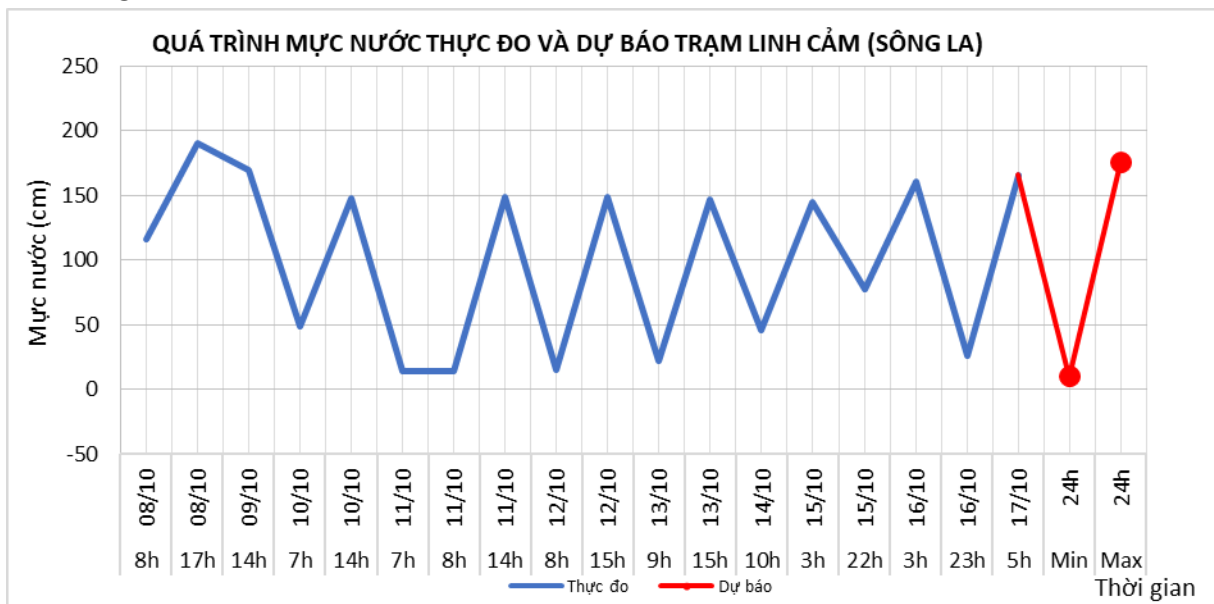
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu đang xuống, sông Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu tiếp tục xuống, sông Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

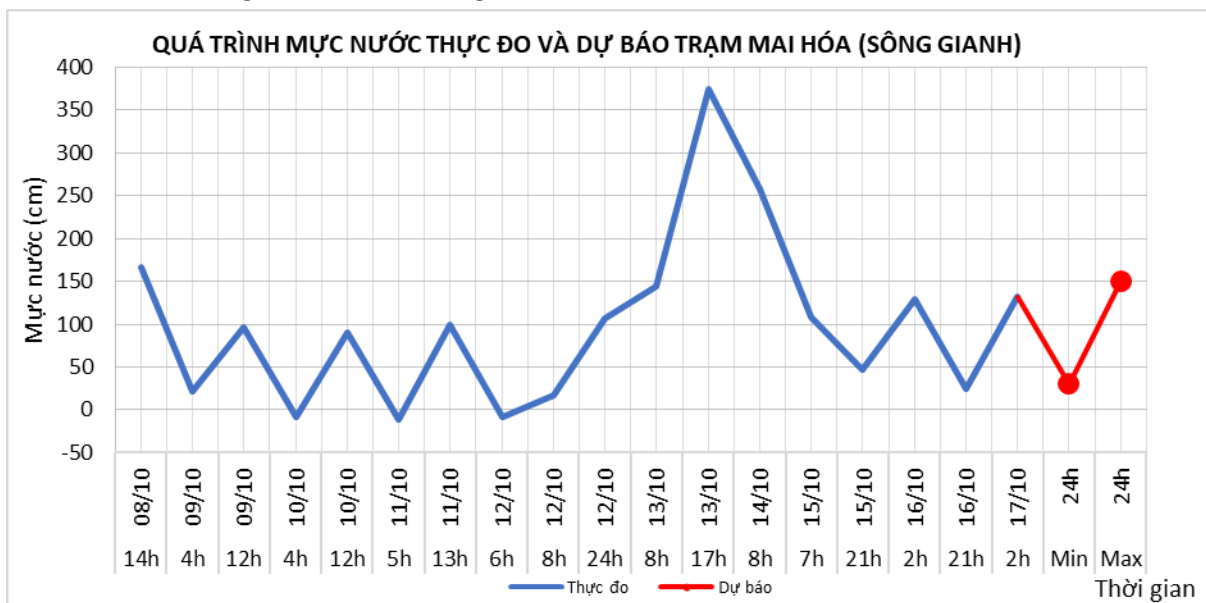
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.



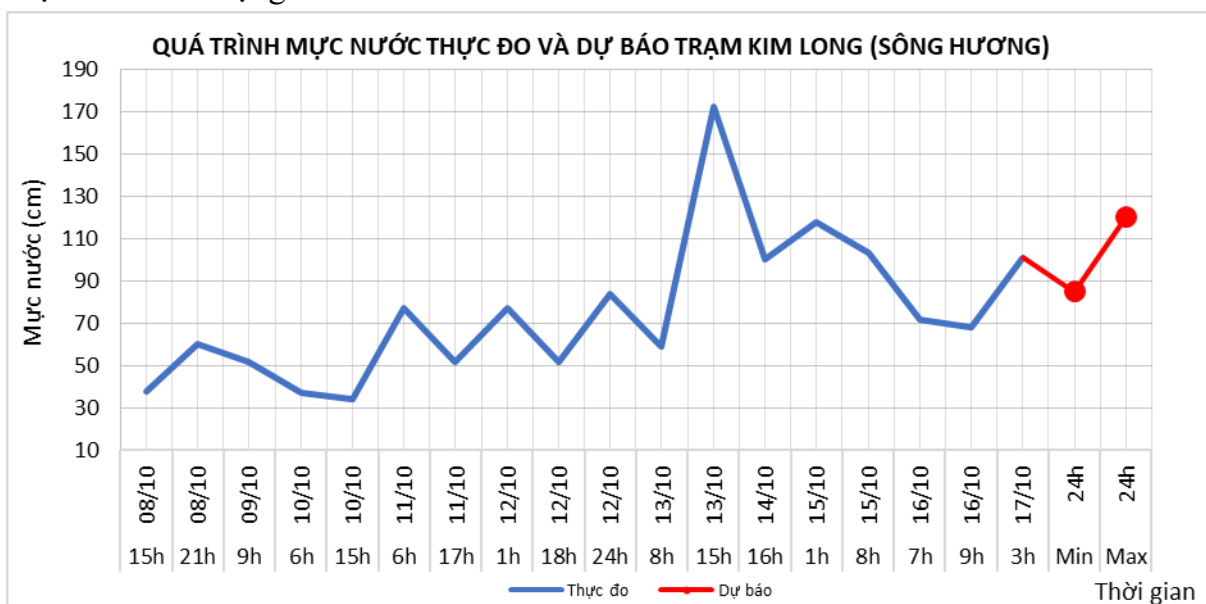
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động ở dưới mức BĐ1 đến BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



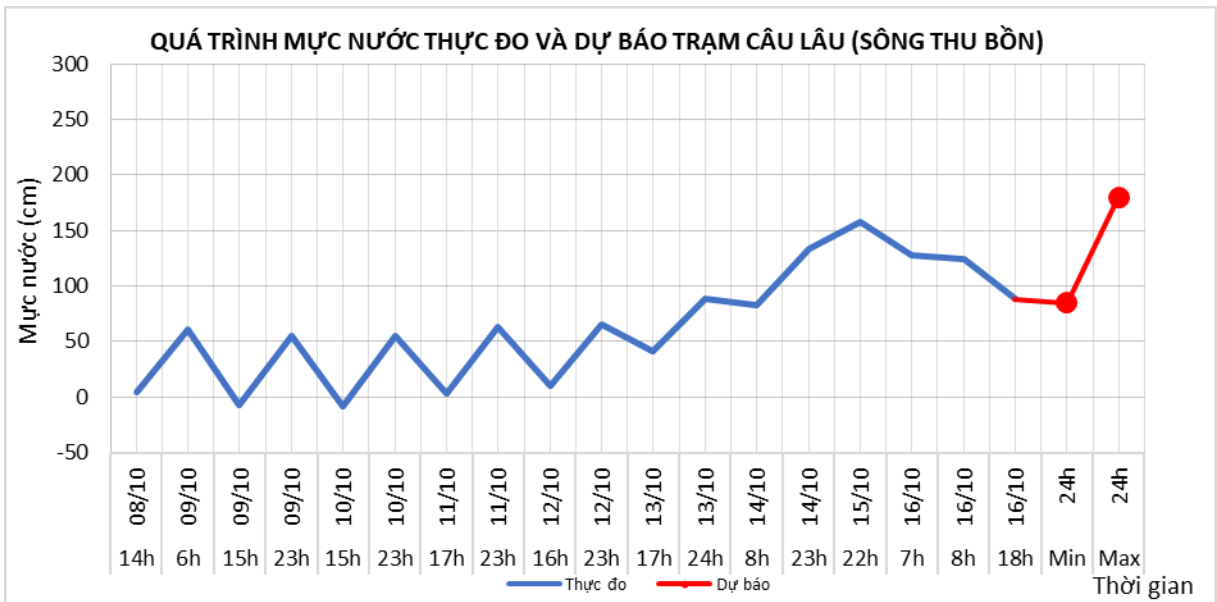
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động



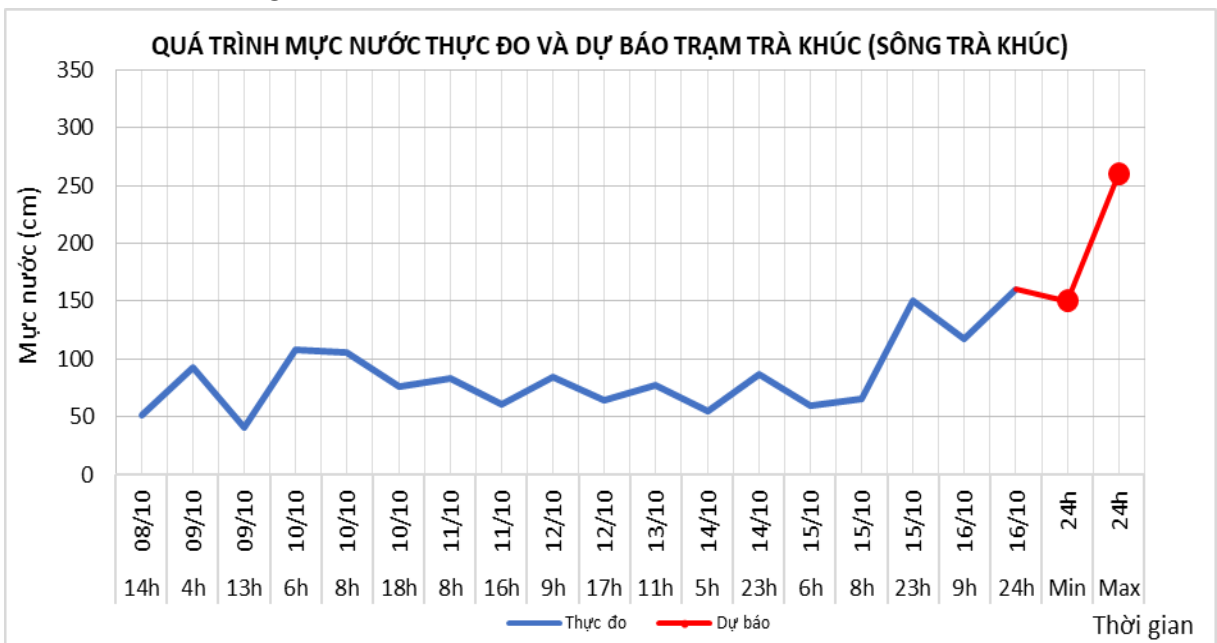
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động ở trên mức BĐ1. Mức nước lúc 07h ngày 17/10 là 2,09m, trên BĐ1 0,59m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo: Từ hôm nay (17/10) đến ngày 19/10, trên các sông ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 2-6m,

hạ lưu từ 1-3m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ các sông ở Quảng Trị lên mức BĐ1 đến trên BĐ1; các sông ở Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên mức BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

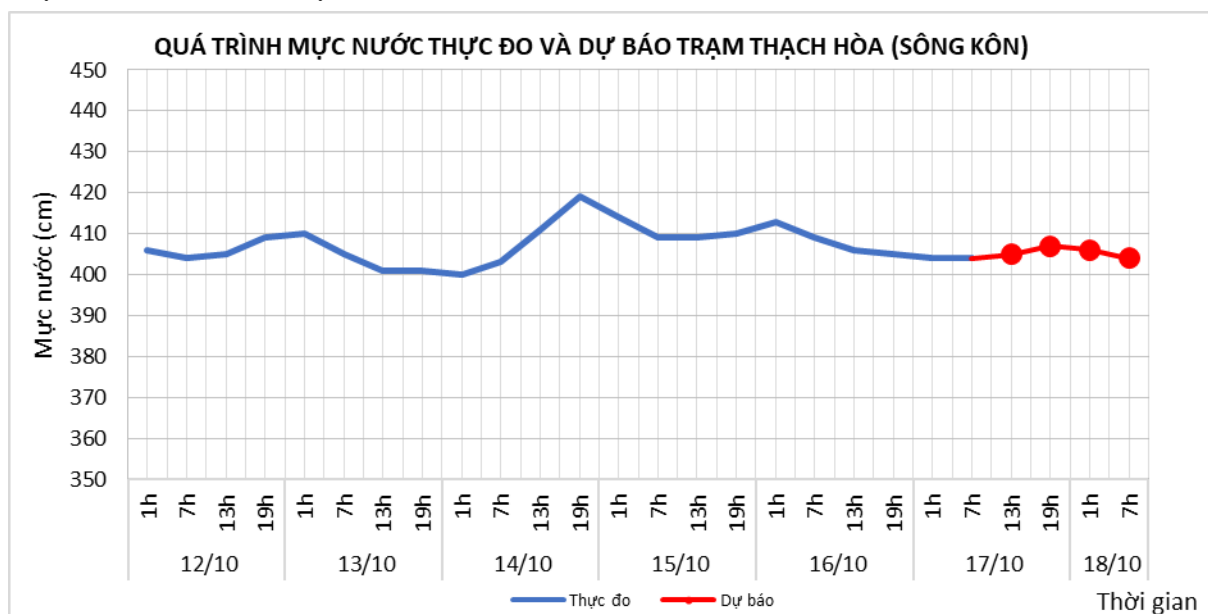
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



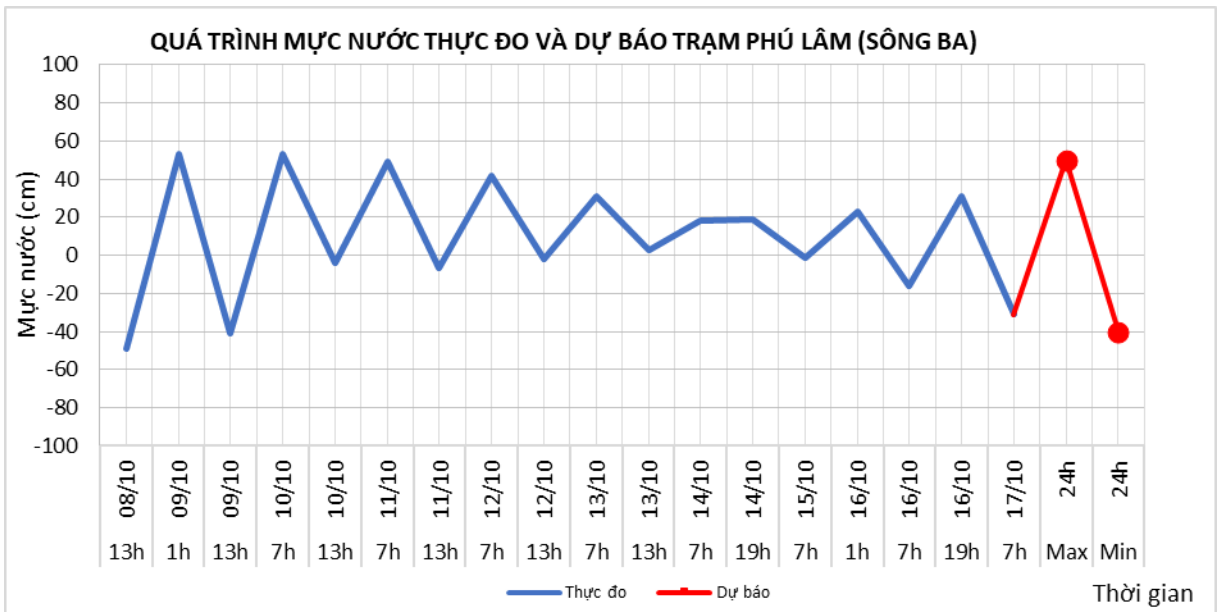
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

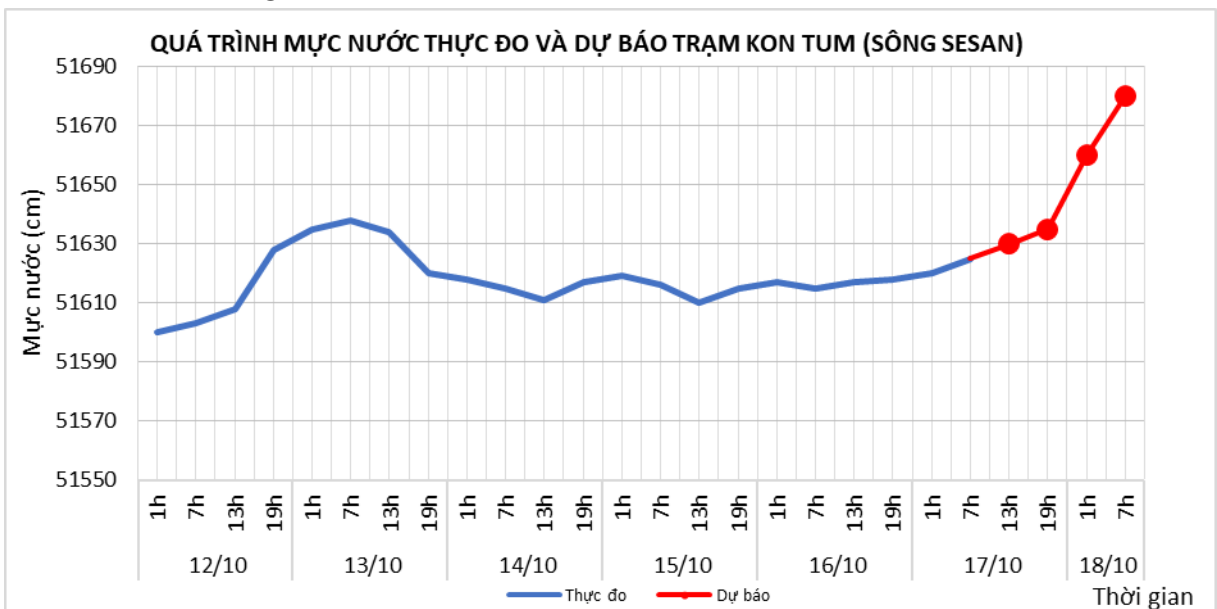
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô dao động theo vận hành của thủy điện, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ tối và đêm nay, mức nước các sông sẽ lên và có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ các sông ở mức BĐ1 và trên BĐ1 khoảng 0,2-0,5m, riêng hạ lưu sông Đăkba mức nước dao động ở dưới mức BĐ1.



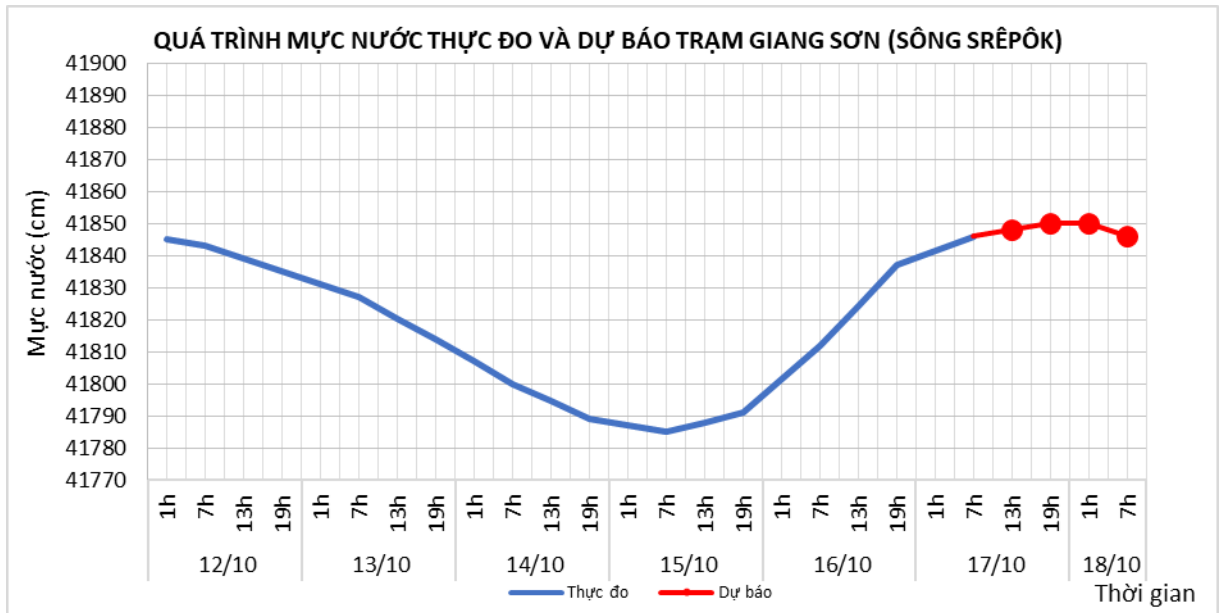
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Buk có dao động, sông Krông Ana lên chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

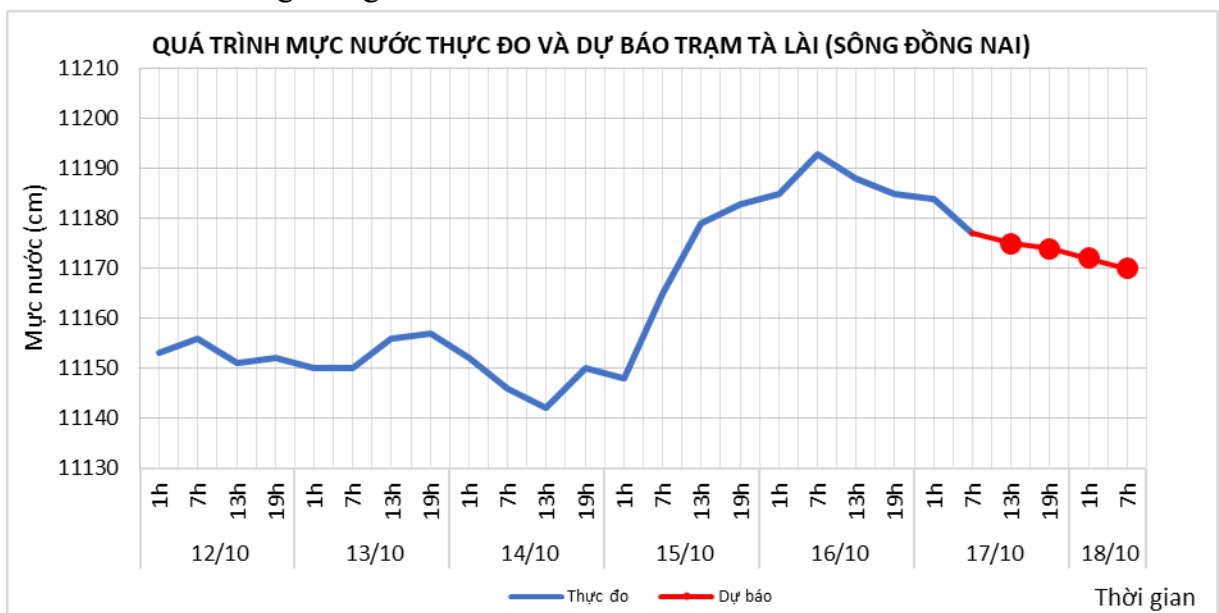
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



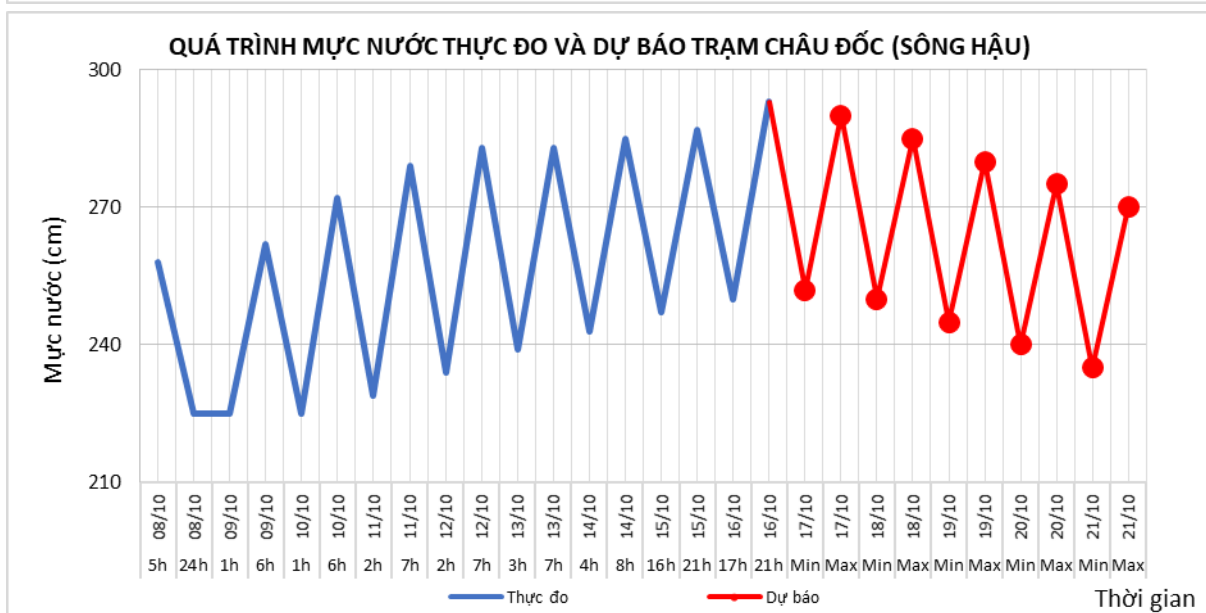
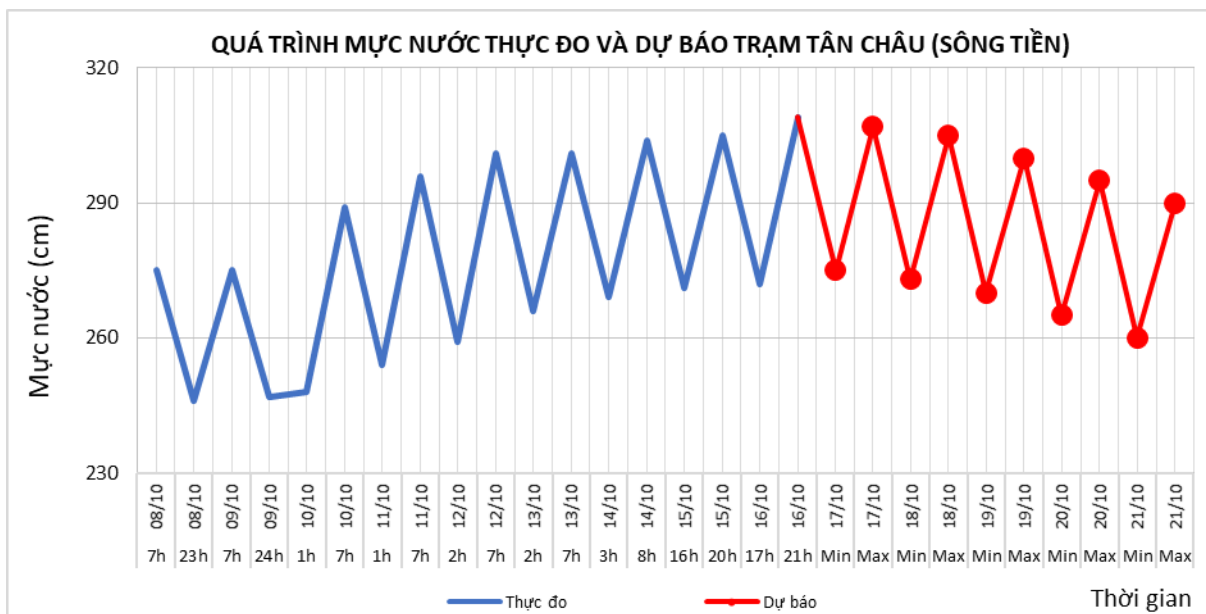
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 16/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,09m, tại Mỹ Tho 1,65m trên BĐ3 0,05m, tại Mỹ Thuận 1,93m trên BĐ3 0,13m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,93m, Cần Thơ 1,99m xấp xỉ BĐ3, tại Long Xuyên 2,49m xấp xỉ BĐ3.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 21/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,9m và tại Châu Đốc ở mức 2,7m, tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ1.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-16/10	19h-16/10	1h-17/10	7h-17/10	13h-17/10		19h-17/10		1h-18/10		7h-18/10		13h-18/10		19h-18/10		1h-19/10		7h-19/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2190	2295	1507	1639	1900	↑	2200	↑	1600	↓	1500	↓								
Thao	Yên Bái	2574	2582	2575	2576	2570	↓	2565	↓	2555	↓	2550	↓								
Thao	Phủ Thọ	1272	1276	1276	1274	1265	↓	1270	↑	1265	↓	1260	↓								
Lô	Tuyên Quang	1284	1200	1260	1328	1260	↓	1210	↓	1280	↑	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	495	505	510	503	502	↓	500	↓	505	↑	495	↓								
Hồng	Hà Nội	108	82	64	136	110	↓	90	↓	70	↓	140	↑	120	↓	100	↓	95	↓	145	↑
Cả	Nam Đàn	107	100	76	161	100	↓	85	↓	50	↓	150	↑	85	↓	70	↓				
Kôn	Thanh Hòa	406	405	404	404	405	↑	407	↑	406	↓	404	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51617	51618	51620	51625	51630	↑	51635	↑	51660	↑	51680	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41829	41837	41843	41846	41848	↑	41850	↑	41850	→	41846	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11188	11185	11184	11177	11175	↓	11174	↓	11172	↓	11170	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	92	↑	31	↓	105	↑	30	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	89	↑	4	↑	100	↑	5	↑
Lục Nam	Lục Nam	86	↑	-5	↑	95	↑	-1	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	101	↑	24	↓	115	↑	25	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	68	↓	8	↓	55	↓	10	↑
Mã	Giàng (**)	173	↑	-22	↓	175	↑	-35	↓
La	Linh Cảm	166	↑	26	↓	175	↑	10	↓
Gianh	Mai Hóa	132	↑	24	↓	150	↑	30	↑
Hương	Kim Long	101	↓	68	↓	120	↑	85	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	124	↓	88	↓	180	↑	85	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	160	↑	117	↑	260	↑	150	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	31	↑	-31	↓	50	↑	-40	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10												
Sông Tiền	Tân Châu	309	↑	307	↓	305	↓	300	↓	295	↓	290	↓	272	↓	275	↑	273	↓	270	↓	265	↓	260	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	293	↑	290	↓	285	↓	280	↓	275	↓	270	↓	250	↑	252	↑	250	↓	245	↓	240	↓	235	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 18/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng